

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DÙNG CÂU HỎI VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nắm được một số tác dụng phụ của câu hỏi.
2. Bước đầu biết dùng câu hỏi để thể hiện thái độ khen chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn trong những tình huống cụ thể.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bảng phụ viết nội dung BT1 (phần Luyện tập).
- Bốn băng giấy, trên mỗi băng viết một ý của BT.III.1.
- Một số tờ giấy trắng để HS làm BT.III.2.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY–HỌC

A – KIỂM TRA BÀI

GV kiểm tra kiến thức của tiết LTVC trước, mời 1 HS làm lại BT1 ; 1 HS làm lại BT5 ; một HS đặt 1 câu có dùng từ nghi vấn nhưng không phải là câu hỏi, không được dùng dấu chấm hỏi.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Trong 2 tiết học trước, các em đã biết : *câu hỏi dùng để hỏi về những điều chưa biết*. Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết thêm một điều mới : câu hỏi không phải chỉ dùng để hỏi. Có những câu hỏi được đặt ra để thể hiện thái độ khen chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn.

2. Phân Nhận xét

Bài tập 1

– Một HS đọc đoạn đối thoại giữa ông Hòn Rấm với cu Đất trong truyện *Chú Đất Nung*.

– Cả lớp đọc thầm lại, tìm câu hỏi trong đoạn văn. (*Sao chú mày nhát thế ? / Nung ấy ạ ? / Chú sao ?*)

Bài tập 2

HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, phân tích 2 câu hỏi của ông Hòn Rấm trong đoạn đối thoại (*Sao chú mày nhát thế ? / Chú sao ?*). GV giúp các em phân tích từng câu hỏi.

a) Phân tích câu hỏi 1 :

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi của ông Hòn Rấm : "Sao chú mày nhất thế ?" có dùng để hỏi về điều chưa biết không ? - Ông Hòn Rấm đã biết cu Đất nhất, sao còn phải hỏi ? Câu hỏi này dùng để làm gì ? | <p>Câu hỏi này không dùng để hỏi về điều chưa biết, vì ông Hòn Rấm đã biết là cu Đất nhất.</p> <p>Để chê cu Đất.</p> |
|---|--|

b) Phân tích câu hỏi 2 :

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Câu "Chứ sao ?" của ông Hòn Rấm có dùng để hỏi điều gì không ? - <i>Vậy câu hỏi này có tác dụng gì ?</i> | <p>Câu hỏi này không dùng để hỏi.</p> <p>Câu hỏi này là câu khẳng định : đất có thể nung trong lửa.</p> |
|---|---|

Bài tập 3

HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

- | | |
|--|--|
| <p>"Các cháu có thể nói nhỏ hơn không ?"</p> | <p>Câu hỏi không dùng để hỏi mà để yêu cầu : các cháu hãy nói nhỏ hơn.</p> |
|--|--|

3. Phần Ghi nhớ : Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ của bài học.

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

- Bốn HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập – các câu a, b, c, d.
- HS đọc thầm từng câu hỏi, suy nghĩ, làm bài.
- GV dán 4 băng giấy lên bảng, phát bút dạ mời 4 HS xung phong lên bảng thi làm bài – các em viết mục đích của mỗi câu hỏi bên cạnh từng câu.
- Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung. GV chốt lại lời giải đúng :

- | | |
|---|--|
| <p>Câu a) Đỗ mãi mà em bé vẫn khóc, mẹ bảo : "Có nín đi không ? Các chị ấy cười cho đây này."</p> | <p>Câu hỏi được mẹ dùng để bảo con nín khóc (thể hiện yêu cầu).</p> |
| <p>Câu b) Ánh mắt các bạn nhìn tôi như trách móc : "Vì sao cậu lại làm phiền lòng cô như vậy ?"</p> | <p>Câu hỏi được bạn dùng để thể hiện ý chê trách.</p> |
| <p>Câu c) Chị tôi cười : "Em vẽ thế này mà bảo là con ngựa à ?"</p> | <p>Câu hỏi được chị dùng để chê em vẽ ngựa không giống.</p> |
| <p>Câu d) Bà cụ hỏi một người đang đứng vợ vắn trước bến xe : "Chú có thể xem giúp tôi mấy giờ có xe đi miền Đông không ?"</p> | <p>Câu hỏi được bà cụ dùng để nhờ cậy giúp đỡ.</p> |

Bài tập 2

- Bốn HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập – các câu a, b, c, d.

– HS cả lớp đọc thầm lại, suy nghĩ, làm việc cá nhân hoặc trao đổi theo nhóm nhỏ. GV phát giấy khổ to cho một số nhóm. Các nhóm bàn bạc, viết nhanh ra giấy 4 câu hỏi hợp với 4 tình huống đã cho. Đại diện nhóm dán kết quả làm bài lên bảng lớp, trình bày.

– Tổ trọng tài cùng GV nhận xét kết quả làm việc của mỗi nhóm, kết luận những câu hỏi được đặt đúng. VD :

- a) Bạn có thể chờ hết giờ sinh hoạt, chúng mình cùng nói chuyện được không ?
- b) Sao nhà bạn sạch sẽ, ngăn nắp thế ?
- c) Bài toán không khó nhưng mình làm phép nhân sai. Sao mà mình lú lẫn thế nhỉ ?
- d) Chơi điều cũng thích chứ ?

Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ. GV nhắc mỗi em có thể chỉ nêu 1 tình huống.

– HS tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét. VD :

- | | |
|-------------------------------|---|
| + Tò thái độ khen, chê | – Em gái em học mẫu giáo chiều qua mang về phiếu <i>Bé ngoan</i> . Em khen bé : " <i>Sao bé ngoan thế nhỉ ?</i> " |
| | – Tối qua, bé rất nghịch, bôi mực bẩn hết sách của em. Em tức quá, kêu lên : " <i>Sao em hư thế nhỉ ? Anh không chơi với em nữa</i> ". |
| + Khẳng định, phủ định | – Một bạn chỉ thích ăn táo. Em nói với bạn : " <i>Ăn mạn cũng hay chứ ?</i> " |
| | – Bạn thấy em nói vậy thì bĩu môi : " <i>Ăn mạn cho hỏng răng à ?</i> " |
| + Thể hiện yêu cầu, mong muốn | Em trai em nhảy nhót trên giường huỳnh huých lúc em đang chăm chú học bài. Em bảo : " <i>Em ra ngoài cho chị học bài được không ?</i> " |

5. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học. Nhắc HS học thuộc nội dung cần ghi nhớ của bài.

– Yêu cầu HS về nhà viết vào vở những câu văn, tình huống em vừa phát biểu ở lớp – BT2, 3 (phần Luyện tập).